

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 16 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Cường và bà Lò Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Dục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST- HS ngày 13/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Tráng Thị S, sinh năm 1993; tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tráng A H và bà Vàng Thị D (đều đã chết), bị cáo có chồng là Sòng A C, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2020 ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến ngày 29 tháng 12 năm 2022 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Trợ giúp viên pháp lý trợ giúp cho bị cáo Tráng Thị S: Bà Trần Bích Liên, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Sòng A L, sinh năm 1977 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản P, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sòng Nhà T (đã chết) và bà

Mùa Thị K; bị cáo có vợ là Mùa Thị N; có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2022 đến nay, có mặt.

Trợ giúp viên pháp lý trợ giúp cho bị cáo Sông A L: Ông Nguyễn Bá Linh, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 ngày 26/12/2022 tại Bản P, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Yên Châu đến nhà của Sông A L - Sinh năm 1977; TT: Bản P, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La xét nghiệm ma túy. L khai nhận vừa sử dụng ma túy đồng thời tự giác giao nộp cho tổ công tác: 01 gói nilon màu hồng có chứa 08 viên nén hình trụ tròn màu hồng. Do L tự giác lấy ở ngăn ngoài của túi vải treo ở tường nhà phía bên phải hướng từ cửa ra vào.

Sông A L khai nhận số vật chứng tổ công tác thu giữ khi bắt quả tang là ma túy L mua của Tráng Thị S - Sinh năm: 1993 tại nhà của Tráng Thị S ở Bản N, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La với giá 400.000 đồng.

Ngày 26/12/2022 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Yên Châu tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Tráng Thị S – Sinh năm: 1993 Trú tại: Bản N, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La. Tại nơi ở của Tráng Thị S thu giữ: 01 Viên nén hình trụ tròn màu hồng, thu giữ tại nền nhà giáp chân giường bên trái hướng từ cửa vào phòng ngủ; Tiền Việt Nam 550.000đ, thu giữ dưới đệm trên giường ngủ của Tráng Thị S.

Ngày 26/12/2022 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Yên Châu ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp số 02 đối với Tráng Thị S.

Ngày 26/12/2022 Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh và xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Sông A L và Tráng Thị S. Cụ thể: Dùng cân điện tử cân tách bì toàn bộ 08 viên nén hình trụ tròn màu hồng được đựng trong túi nilon màu hồng thu giữ của Sông A L có khối lượng là 0,81 gam, Trích 05 viên có khối lượng 0,51gam làm mẫu giám định ký hiệu L1. Còn lại 03 viên có khối lượng 0,3gam, ký hiệu L nhập kho vật chứng.

Dùng cân điện tử cân tách bì toàn bộ 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng được đựng trong túi nilon màu hồng thu giữ của Tráng Thị S có khối lượng là 0,1 gam, lấy 0,1gam làm mẫu giám định ký hiệu S.

Tại bản Kết luận giám định, số: 114/KLMT ngày 27/12/2022 của Phòng kĩ thuật hình sự (PC 09) – Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma túy loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là $L1 = 0,51$ gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,81 gam loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định, số: 116/KLMT ngày 27/12/2022 của Phòng kĩ thuật hình sự (PC 09) – Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là $S = 0,1$ gam.

Ngày 27/12/2022 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Yên Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số 08, trưng cầu giám định tiền Việt Nam 550.000 đồng, thu giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Tráng Thị S là tiền thật hay tiền giả?

Tại bản Kết luận giám định, số: 147/KLMT ngày 30/12/2022 của Phòng kĩ thuật hình sự (PC 09) – Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Sòng A L và Tráng Thị S khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 25/12/2022 khi Tráng Thị S mang theo số tiền 160.000 đồng đi làm nương tại khu nương giáp ranh giữa bản Huổi Siểu, xã Chiềng Đông và Bản N, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La thì S gặp một người đàn ông dân tộc Mông (S không biết nhân thân, lai lịch) đang đi bộ ngoài đường, người đàn ông hỏi S có muốn mua ma túy không? S hỏi người đàn ông dân tộc Mông giá bán như thế nào? Người đàn ông dân tộc Mông nói 20.000đ/viên. S nảy sinh ý định mua về bán kiếm lời, S nói với người đàn ông dân tộc Mông bán cho S 08 viên Methamphetamine và đưa cho người đàn ông 160.000 đồng. Người đàn ông dân tộc Mông nhận tiền, rồi lấy trong túi áo đang mặc đưa cho S 01 gói nilon màu hồng và nói cho thêm S 01 viên Methamphetamine, S mở gói nilon ra kiểm tra thấy bên trong có 09 viên Methamphetamine. Có được ma túy, S mang gói ma túy về cất giấu ở dưới đệm trong phòng ngủ tại nhà ở Bản N, xã S, huyện Y để có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Đến khoảng 16 giờ ngày 25/12/2022 Sòng A L - Sinh năm: 1977 mang theo số tiền 400.000 đồng một mình đi bộ từ nhà ở Bản P, xã S, huyện Y đến nhà Tráng Thị S tại Bản N, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La chơi. Khi đến nơi, L gặp S đang ngồi một mình ở bếp, L hỏi S biết ai có Methamphetamine bán không? S nói, S đang có, bán 50.000 đồng/01 viên. L nói bán cho L 400.000 đồng, đồng thời đưa tiền cho S. Tráng Thị S nhận tiền, đi vào trong phòng ngủ lấy gói nilon màu hồng bên trong có 09 viên Methamphetamine đang cất giấu ở dưới đệm ra, S lấy 01 viên Methamphetamine và 400.000 đồng vừa nhận của L cất giấu ở dưới đệm, còn lại 08 viên Methamphetamine S gói lại bằng mảnh giấy nilon màu hồng trước đó rồi mang

ra bếp đưa cho Sông A L. L nhận lấy gói ma túy rồi cất giấu tại túi áo ngực bên trái đang mặc trên người để về nhà. Khi về đến nhà L cất gói ma túy trong túi vải treo ở vách tường trong quán tạp hóa của L ở bản Pa Sang, xã Sấp Vạt. Đến 10 giờ 00 phút ngày 26/12/2022, Tổ công tác Công an huyện Yên Châu đến gặp Sông A L để xét nghiệm ma túy. L khai nhận có sử dụng ma túy đồng thời tự giác lấy gói ma túy cất giấu trong túi vải treo ở vách tường giao nộp cho tổ công tác. L khai nhận số ma túy trên L mua của Tráng Thị S. Đến 12 giờ ngày 26/12/2022 Tổ công tác Công an huyện Yên Châu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tráng Thị S tại Bản N, xã S, huyện Y thu giữ 01 viên nén hình tròn màu hồng được đựng trong túi nilon màu hồng thu giữ của Tráng Thị S.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSYC ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố: Tráng Thị S về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và Sông A L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Tráng Thị S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Sông A L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tráng Thị S từ 26 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sông A L từ 18 đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì giấy niêm phong mặt trước ghi: “ Vật chứng vụ: Sông A L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 10 giờ 10 phút ngày 27/12/2022 tại Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Vật chứng nhập kho ký hiệu L1 = 0,3 gam Methamphetamine, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 mảnh nilon màu hồng vật chứng ban đầu”;

01 Phong bì giấy niêm phong mặt trước ghi: “ Vật chứng vụ: Tráng Thị S có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 10 giờ 40 phút ngày 27/12/2022 tại Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Sơn La. Gồm có 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu”.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng, thu giữ của Tráng Thị S; Tuyên trả cho bị cáo Tráng Thị S số tiền 150.000 đồng.

Án phí: Bị cáo Tráng Thị S và Sông A L là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La bà Trần Bích Liên bào chữa cho bị cáo Tráng Thị S với các nội dung:

Bị cáo S trong quá trình điều tra, truy tố, và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo không biết chữ, hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án tù 24 đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La ông Nguyễn Bá Linh bào chữa cho bị cáo Sông A L với các nội dung:

Bị cáo L trong quá trình điều tra, truy tố, và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, giúp các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng xác định được các tình tiết của vụ án, bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể và đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 25/12/2022 Tráng Thị S mua trái phép 09 viên Methamphetamine với số tiền 160.000 đồng với mục đích nhằm bán kiếm lời. Cùng ngày, Tráng Thị S đã bán cho Sông A L 08 viên Methamphetamine với giá 50.000 đồng/viên. Ngày 26/12/2022 khi bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Tráng Thị S thu giữ 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,1 gam và 550.000 đồng, trong đó có 400.000 đồng là số tiền S bán ma túy cho Sông A L. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Ngày 25/12/2022, Sông A L đã mua trái phép chất ma túy với giá 400.000 đồng với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hồi 10 giờ, ngày 26/12/2022 tổ công tác Công an huyện Yên Châu đến nhà L để xét nghiệm ma túy. L khai nhận có sử dụng ma túy và đang cất giấu 08 viên Methamphetamine mua của Tráng Thị S, tự giác lấy gói ma túy ở ngăn túi vải treo ở vách tường giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác Công an huyện Yên Châu lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 0,81 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Sông A L là đối tượng nghiện ma túy. Các bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo đều có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, sống chủ yếu là trông rọt, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 Phong bì giấy niêm phong mặt trước ghi: “ Vật chứng vụ: Sòng A L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 10 giờ 10’ ngày 27/12/2022. Tại Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Sơn La. Gồm có Vật chứng nhập kho ký hiệu L1 = 0,3 gam, 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu và 01 mảnh nilon màu hồng vật chứng ban đầu”; 01 Phong bì giấy niêm phong mặt trước ghi: “ Vật chứng vụ: Tráng Thị S có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 10 giờ 40 ngày 27/12/2022. Tại Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Sơn La. Gồm có 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu”. Xét thấy đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 550.000 đồng thu giữ đối với Tráng Thị S, trong đó có 400.000 đồng là tiền do Tráng Thị Sòng bán ma túy cho Sòng A L có được. Xét đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Còn số tiền 150.000 đồng là tiền của gia đình bị cáo không liên quan đến nội dung vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho Tráng Thị S, theo lời khai của Tráng Thị S không biết họ tên, địa chỉ, địa điểm trao đổi mua bán ma túy diễn ra ngoài đường. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo Tráng Thị S và Sòng A L là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tráng Thị S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tráng Thị S 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, được trừ 04 ngày tạm giữ từ ngày 26 tháng 12 năm 2022 đến ngày 29 tháng 12 năm 2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sông A L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sông A L 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì giấy niêm phong mặt trước ghi: “Vật chứng vụ: Sông A L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 10 giờ 10 ngày 27/12/2022 tại Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Sơn La. Gồm có Vật chứng nhập kho ký hiệu L1 = 0,3 gam, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 mảnh nilon màu hồng vật chứng ban đầu”; 01 Phong bì giấy niêm phong mặt trước ghi: “Vật chứng vụ: Tráng Thị S có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 10 giờ 40 phút ngày 27/12/2022 tại Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Sơn La. Gồm có 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu”.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Tráng Thị S.

Tuyên trả cho bị cáo Tráng Thị S số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 5 năm 2023 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Tráng Thị S và bị cáo Sông A L.

Các bị cáo, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(ĐÃ KÝ)

Triệu Văn Quang

